

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 10/5/2023  
Về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Lộc  
2. Ông Ngô Rạng Đông*

*Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân  
thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên  
tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022, về: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1983**

**2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982**

Các đương sự cùng địa chỉ: Số D, đường N, Khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (*xét xử vắng mặt các đương sự*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ K trình bày: Vào năm 2005 chị K và anh Nguyễn Thanh V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện P (nay là phường D, thành phố P) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 11 năm 2006.

Quá trình chung sống vợ chồng sinh được ba người con tên Nguyễn Phạm NY, sinh ngày 12-7-2006; Nguyễn Phạm Chí T, sinh ngày 08-02-2009 và Nguyễn Phạm Đại V1, sinh ngày 30-3-2015.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, anh V không quan tâm chăm sóc vợ, con. Nay chị K xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị K yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K xác định có 03 người con chung gồm: Nguyễn Phạm NY, sinh ngày 12-7-2006; Nguyễn Phạm Chí T, sinh ngày 08-02-2009; Nguyễn Phạm Đại V1, sinh ngày 30-3-2015 đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng ba người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Phạm Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh V được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

#### **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

**Về tố tụng:** Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ K, cho chị K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Đề nghị giao 03 người con gồm: Nguyễn Phạm NY, sinh ngày 12-7-2006; Nguyễn Phạm Chí T, sinh ngày 08-02-2009; Nguyễn Phạm Đại V1, sinh ngày 30-3-2015, cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng, đề nghị HĐXX miễn xét. Về tài sản và nợ: Chị Phạm Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX miễn xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được

công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình thụ lý, xét xử anh Nguyễn Thanh V là bị đơn, đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần lấy lời khai, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập xét xử đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Mỹ K và anh Nguyễn Thanh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D vào ngày 06 tháng 11 năm 2006 HĐXX công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị K cho rằng quan hệ hôn nhân giữa anh V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lý do, anh V không chịu làm ăn để chăm lo cho phát triển kinh tế gia đình, lo cho các con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau, không thể hàn gắn với nhau được nên chị K khởi kiện xin ly hôn với anh V.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị K, HĐXX thấy rằng: Do anh V vắng mặt, không có lời trình bày để HĐXX xem xét về quan hệ hôn nhân giữa chị K. Tuy nhiên, qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú của vợ chồng chị K và anh V cho thấy: Vợ chồng chị K, anh V có phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau xuất phát từ kinh tế gia đình. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Thanh V.

**[2.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:** Trong quá trình chung sống chị K và anh V sinh được 03 người con chung gồm: Nguyễn Phạm NY, sinh ngày 12-7-2006; Nguyễn Phạm Chí T, sinh ngày 08-02-2009; Nguyễn Phạm Đại V1, sinh ngày 30-3-2015, hiện nay các con do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung đều có nguyện vọng khi chị K và anh V ly hôn thì các con ở với chị K. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 người con chung cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi

trường thành. Chị K không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng, Hội đồng xét xử miễn xét.

**[2.3] Về tài sản chung và nợ:** Chị Phạm Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Phạm Thị Mỹ K phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Mỹ K được ly hôn anh Nguyễn Thanh V.

**2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:** Giao cháu Nguyễn Phạm NY, sinh ngày 12-7-2006; Nguyễn Phạm Chí T, sinh ngày 08-02-2009; Nguyễn Phạm Đại V1, sinh ngày 30-3-2015 cho chị Phạm Thị Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết, các bên có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai được quyền ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phạm Thị Mỹ K không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét

**3. Về tài sản chung và nợ:** Chị Phạm Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

**4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Phạm Thị Mỹ K phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo lai thu số 0000535 ngày 13/10/2022, chị Phạm Thị Mỹ K đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí.

5. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên quyền kháng cáo được thực hiện trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- T.H.A DS thành phố Phú Quốc;
- UBND phường Dương Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trương Văn Kiệt**